

Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ

*Yên Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị T**, sinh năm 1975;

Bị đơn: Anh **Tướng Văn B**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bàn Thị T và anh Tướng Văn B

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Tướng Thị Ngân sinh ngày 29/9/2002 và cháu Tướng Thị Huệ sinh ngày 06/12/2004 cho anh Tướng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bàn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Tướng Thị Ngân và Tướng Thị Huệ mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu Tướng Thị Ngân và Tướng Thị Huệ đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020, phương thức cấp dưỡng

được thực hiện hàng tháng. Chị Bàn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*

- Về tài sản chung: Chị Bàn Thị T và anh Trương Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Bàn Thị T và anh Trương Văn B không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Bàn Thị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**